

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03-9-2019

V/V “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ánh và ông Nguyễn Duy Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên.

Ngày 03/9/2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Lệ T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn An Tiêm, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Dương Đình H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Bích La Trung, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2019, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà hôm nay thì nội dung vụ án như sau: Bà Trương Thị Lệ T và ông Dương Đình H yêu nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 17/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đông, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng Trị. Sau khi đăng ký thì bà Thành và ông H tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với bố mẹ ông H tại thôn Bích La Trung, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong. Vợ chồng sống với nhau cho đến đầu năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có sự chênh lệch về tuổi tác cho nên tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau, nên cuộc sống không được hạnh phúc. Tình trạng đó kéo dài cho nên bà T bỏ về nhà mẹ đẻ của bà T tại thôn An Tiêm, xã Triệu T, huyện Triệu Phong để sinh sống. Đến tháng 6 năm 2012, bà T vào Sài Gòn làm công nhân may mặc; tháng 12 năm 2018, bà T trở về quê và sống tại nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn An Tiêm, xã Triệu T, huyện Triệu phong, tỉnh Quảng Trị từ đó cho đến nay. Trong quá trình bà T bỏ về nhà mẹ mình sinh sống và đi Sài Gòn làm ăn thì bà T và ông H vẫn không liên lạc, không còn quan hệ tình cảm với nhau. Theo bà T thì hai vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Hiện tại, ông Hải đi làm nghề gì ở đâu bà T không biết. Với những lý do nêu trên bà T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không kéo dài được nữa và chưa có con cái nên bà Thành làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Dương Đình H.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Dương Đình H: Ngày 09/5/2019, Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án số 42/TB-TLVA và tổng đạt trực tiếp cho ông Dương Đình H, ông H đã ký nhận vào văn bản tổng đạt của Tòa án, nhưng hết thời hạn 15 ngày mà ông Hải vẫn không có ý kiến trình bày nộp cho Tòa án nên Tòa án tiến hành làm các thủ tục tố tụng đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn thì từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo đúng quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với phần nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Thị Lệ T, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà T được ly hôn với ông H. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Trương Thị Lệ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho ông Dương Đình H vào ngày 10/5/2019 và ông H đã ký nhận thông báo thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Hết thời hạn 15 ngày kể từ nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng ông H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T. Ngày 07/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải vào ngày 25/6/2019. Do không tổng đạt trực tiếp được cho ông H nên

ngày 07/6/2019 Tòa án lập biên bản niêm yết thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Triệu Đông và tại nhà riêng của ông H theo đúng quy định của pháp luật về thủ tục niêm yết. Ngày 12/7/2019 Tòa án tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2) theo các nội dung đã thông báo, nhưng ông H vẫn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp chứng cứ đối với bà T, đồng thời Tòa án lập biên bản không tiến hành phiên hòa giải được với sự chứng kiến của bà T. Do ông H vắng mặt, nên Tòa án đã ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 42/TB-TA ngày 12/7/2019 và làm thủ tục niêm yết văn bản này vào ngày 12/7/2019 theo đúng quy định. Ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt hợp lệ cho ông H theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 15/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong mở phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định đến ngày 03/9/2019 xét xử lại vụ án và niêm yết quyết định hoãn phiên tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nơi ở của ông H theo đúng quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Dương Đình H vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trương Thị Lệ T và ông Dương Đình H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị vào ngày 17/5/2010 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà T sống chung với nhau tại nhà bố mẹ chồng ở thôn Bích La Trung, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng sống với nhau cho đến đầu năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có sự chênh lệch về tuổi tác cho nên tính tình không hợp, quan điểm

sống khác nhau, nên cuộc sống không được hạnh phúc. Tình trạng đó kéo dài cho nên bà T bỏ về nhà mẹ đẻ của bà T tại thôn An Tiêm, xã Triệu T, huyện Triệu Phong để sống, cho đến tháng 6/2012, bà T vào Sài Gòn sinh sống và đi làm công nhân may mặc. Đến tháng 12/2018, bà T trở về quê và sống tại nhà bố mẹ đẻ của bà T ở thôn An Tiêm, xã Triệu T, huyện Triệu Phong từ đó cho đến nay. Từ năm 2012, khi bà T bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay thì vợ chồng bà T không sống chung và cũng không còn quan hệ tình cảm với nhau nữa nên bà T làm đơn xin ly hôn với ông H. Tại các biên bản xác minh ngày 26/7/2019, ông Dương Đình T (bố của ông H) và Chi hội phụ nữ thôn Bích La Trung, xã Triệu Đông cũng thể hiện sau khi kết hôn bà T và ông H sống với nhau được một thời gian đến đầu năm 2012 bà T bỏ về nhà bố mẹ đẻ của bà T, từ đó cho đến nay vợ chồng bà T không sống chung và cũng không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xử cho bà T ly hôn với ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Thị Lệ Th xử cho bà T được ly hôn với ông Dương Đình H.

[3] Về con chung: Bà Trương Thị Lệ T và ông Dương Đình H không có con chung, không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bà Trương Thị Lệ T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình:

- Về tình cảm: Xử cho bà Trương Thị Lệ T được ly hôn ông Dương Đình H.
- Về con chung: Bà Trương Thị Lệ T và ông Dương Đình H không có con chung.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Trương Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004443 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Trương Thị Lệ T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS huyện Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Đông;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hải

